

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN
Dự án: Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Thái Học nối dài kết nối huyện Hớn Quản tỉnh Bình Phước (cũ), nay là phường An Lộc, thành phố Đồng Nai.
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của UBND phường An Lộc).

STT	Mã số phương án chi tiết	Họ và tên	Địa chỉ thường chú	Thông tin thửa đất thu hồi theo bản đồ GPMB.			Loại đất được bồi thường			Hỗ trợ 20% đất ở, KDC-LK		Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp của người dân	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ (đồng)				Tổng số tiền đợt này (1)	Tổng số tiền BT,HT,TĐC (tại QĐ số 880/QĐ-UBND ngày 12/04/2023) (2)	Tổng số tiền BT,HT,TĐ C (tại QĐ số 857/QĐ-UBND ngày 8/3/2024) (3)	Đã thưởng di dời (tại QĐ số 857/QĐ-UBND ngày 8/3/2024) (4)	Tổng số tiền BT,HT,TĐ C (tại QĐ số 1420/QĐ-UBND ngày 20/6/2024) (5)	Tổng số tiền BT,HT,TĐ C (tại QĐ số 2696/QĐ-UBND ngày 31/12/2025) (6)	Tổng số tiền BT,HT,TĐ C (tại QĐ số 1046/QĐ-UBND ngày 22/4/2026) (7)	Tổng số tiền bồi thường đã phê duyệt các đợt (đồng) (8)	Tổng số tiền thưởng di dời đã phê duyệt các đợt (đồng) (9)	Số tiền thưởng di dời (10)	số tiền thưởng còn lại được nhận (11) = (10 - 9)	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ đợt này (đồng) (12) = (11 + 1)		
				Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích thu hồi (m²)	Đất cây lâu năm	Đất cây hàng năm	Đơn giá (vnd)	Diện tích (m2)	Đơn giá (đồng)		Diện tích (m²)	Đơn giá (vnd)	Đất cây hàng năm (đồng/m2)	Đất cây lâu năm (đồng/m2)													Hỗ trợ 20% (đồng/m2)	Hỗ trợ chuyển đổi nghề - TKVL (đồng/m2)
							Diện tích (m²)	Diện tích (m²)																						
1	Số 05/P.A-TTPTQĐ .CNBL	Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa	Ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh	40	429	13.3	0	13.3	357,000	13.3	1,750,000	13.3	130,000	4,748,100	0	4,655,000	2,593,500	11,996,600	408,855,200	0	0	124,848,000	0	0	545,699,800	10,000,000	20,000,000	10,000,000	21,996,600	
2	Số 06/P.A-TTPTQĐ .CNBL	Ông Nguyễn Văn Ánh	Tổ 3, khu phố Phú Lạc, phường An Lộc, thành phố Đồng Nai	2	14	21.7	0.0	21.7	384,000	21.7	1,750,000	21.7	140,000	8,332,800	0	7,595,000	4,557,000	20,484,800	554,982,130	408,429,000	0	0	185,551,060	56,929,000	1,226,375,990	16,000,000	20,000,000	4,000,000	24,484,800	
3	Số 07/P.A-TTPTQĐ .CNBL	Ông Bùi Quốc Tú	khu phố Phú Xuân, phường An Lộc, thành phố Đồng Nai	40	192	219.4	219.40	0.00	549,000	219.4	1,750,000	0.00	0	0	120,450,600	76,790,000	0	197,240,600	949,711,600	0	10,000,000	0	0	0	1,146,952,200	10,000,000	20,000,000	10,000,000	207,240,600	
Tổng						254.40	219.40	35.00					13,080,900	120,450,600	89,040,000	7,150,500	229,722,000	1,913,548,930						24,000,000	253,722,000					

